

NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ THI PHÁP THỂ LOẠI TRUYỆN TRUYỀN KỶ ĐÔNG Á

ĐOÀN LÊ GIANG*

Tóm tắt: Truyện kỳ là thể loại truyện ngắn trung đại lưu truyền khắp các nước Đông Á: Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc. Đây là một thể loại có những thành tựu nổi bật, thể hiện sự giao lưu văn hóa mạnh mẽ và sự gắn gũi giữa các nền văn học trong khu vực. Đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về thể loại này, trong đó có những công trình nghiên cứu so sánh trong hai, ba nền văn học khác nhau. Tuy nhiên còn khá nhiều ngộ nhận, nhiều thắc mắc về vấn đề này, ngay cả những điều cơ bản nhất, như: Thế nào là truyện truyền kỳ? Cơ sở xã hội của truyện truyền kỳ là gì? Truyện truyền kỳ có phải là tất cả các loại truyện có yếu tố ma quái thời trung đại? Ma quái là tư duy của tác giả truyện truyền kỳ hay chỉ là thủ pháp? Sức hấp dẫn của truyện truyền kỳ là gì? Bài viết này đi vào khảo sát tư liệu tổng quát về truyện truyền kỳ Đông Á, trong đó trọng tâm là 2 tác phẩm *Kim Ngao tân thoại* của Kim Thời Tập (Hàn Quốc) và *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ (Việt Nam) để bước đầu thử giải quyết các vấn đề ấy.

Từ khóa: *Truyện truyền kỳ, quái đàm tiểu thuyết, văn học Đông Á, Kim Ngao tân thoại, Truyện kỳ mạn lục*

Abstract: 傳奇 chuanqi is a form of short narration very popular in East Asian countries such as China, Vietnam, Japan and Korea during the Middle Ages. This genre gained prominent achievements and indicated the strong flow of international cultural exchange within the area. There have been many studies on this genre, some comparing the characteristics of this genre in different countries. However, many issues on this genre, including the basic questions such as “What is chuanqi?”, “What is the social foundation for chuanqi?”, “Does chuanqi contain all medieval stories that have ghostly elements?”, “Do ghostly elements of chuanqi come from the world-view of the authors or just express a writing style?”, and “What is the attraction of chuanqi?” are still unclear, even misunderstood, and requiring more discussions. This article provides a general observation and discussion about works of chuanqi in East Asia, focusing on 金鰲新話 *Geumo sinhwa* by 金時習 Kim Si Seup (Korea) and 傳奇漫錄 *Truyện kỳ mạn lục* by 阮與 Nguyễn Dữ (Vietnam) to provide initial answers for those questions.

Keywords: 傳奇 chuanqi story, 怪談 guaitan story, ghost story, East Asian literature, *Geumo sinhwa* 金鰲新話, *Truyện kỳ mạn lục* 傳奇漫錄

Mở đầu

Ra đời ở Trung Quốc vào đời Đường, truyện truyền kỳ nhanh chóng truyền đi khắp các nước Đông Á: Việt Nam, Nhật

Bản, Hàn Quốc và trở thành một thể loại quan trọng trong văn học các nước khu vực

* PGS.TS., Trường Đại học KHXH & Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

này. Truyện truyền kỳ là một bằng chứng nổi bật, thể hiện sự giao lưu văn hóa mạnh mẽ và sự gần gũi giữa các nền văn học trong khu vực. Đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về thể loại này, trong đó có những công trình nghiên cứu so sánh trong hai, ba nền văn học khác nhau. Tuy nhiên còn khá nhiều ngộ nhận, nhiều thắc mắc về vấn đề này, ngay cả những điều cơ bản nhất, như: Thế nào là truyện truyền kỳ? Cơ sở xã hội của truyện truyền kỳ là gì? Truyện truyền kỳ có phải là tất cả các loại truyện có yếu tố ma quái thời trung đại? Ma quái là tư duy của tác giả truyện truyền kỳ hay chỉ là thủ pháp? Sức hấp dẫn của truyện truyền kỳ là gì? Bài viết này đi vào khảo sát tư liệu tổng quát về truyện truyền kỳ Đông Á, trong đó trọng tâm là các tác phẩm: *Đường Tống truyện kỳ* 唐宋傳奇集 (Lỗ Tấn 魯迅), *Truyện truyền kỳ Trung Quốc* 中國傳奇 (Lâm Ngữ Đường 林語堂), *Tiền đăng tân thoại* 剪燈新話 của Cù Hựu 瞿佑, *Kim Ngao tân thoại* 金鰲新話 của Kim Thời Tập 金時習 (Hàn Quốc), *Truyện kỳ mạn lục* 傳奇漫錄 của Nguyễn Dữ 阮與 (Việt Nam) và *Vũ nguyệt vật ngữ* 雨月物語 của Ueda Akinari 上田秋成 (Nhật Bản)¹ để bước đầu giải quyết các vấn đề ấy.

1. Về thể loại truyện truyền kỳ

1.1. Đi tìm một định nghĩa

“Truyện kỳ” 傳奇 có nhiều nghĩa: đời Đường “truyện kỳ” vốn là tên bộ sách của Bùi Hình 裴鉞 tập hợp các loại truyện ngắn có yếu tố thần quái, kỳ lạ được lưu truyền trong dân gian, đến đời Tống thì “truyện kỳ” là tên một loại cung điệu (nhạc khúc cổ), đời Nguyên thì “truyện kỳ” để chỉ một loại tạp kịch, đời Minh “truyện

kỳ” chỉ loại hí khúc dài, để phân biệt với tạp kịch phương bắc. Vậy là “truyện kỳ” chỉ 4 thể loại văn học khác nhau. Tuy nhiên dưới đây chúng tôi chỉ khảo sát “truyện kỳ” với tư cách là thể loại đoản thiên tiểu thuyết có nguồn gốc từ đời Đường, sau đó phát triển qua các đời nhưng vẫn là đoản thiên tiểu thuyết.

Trung Quốc văn học đại từ điển 中國文學大辭典 cho biết về thể loại truyện kỳ như sau:

“Một loại thể tài đoản thiên tiểu thuyết bằng văn ngôn thời cổ, xuất hiện vào đời Đường, nguồn gốc xa của nó từ tiểu thuyết chí quái thời Lục triều, đều chịu ảnh hưởng sâu sắc loại văn học sử truyện. Lúc đầu nó vẫn chưa thoát khỏi phong cách ghi chép chuyện thần quái thời Lục triều (...) dấu tích quá độ còn rất rõ. Từ sau thời Đại Lịch (766-779, tức Trung Đường) truyện truyền kỳ phát triển đến đỉnh cao, đề tài chuyển từ thần tiên quái dị sang xã hội nhân sinh./傳奇]古代文言短篇小說體裁之一。產生於唐代。唐傳奇直接淵源於六朝志怪小說，並受到史傳文學的深刻影響。開始仍未脫記述神怪的六朝餘風 (...), 過渡的痕迹比較明顯。大曆以後出現了傳奇創作的高潮，題材上逐漸由神仙怪異轉向社會人生”².

Hồ Ứng Lân 胡應麟, học giả đời Minh, nhận định:

Chuyện biến hóa linh dị, thịnh ở thời Lục triều, nhưng phần lớn là chép những điều lẫn lộn sai ngoa, chứ tất cả chưa hẳn đều là những lời tưởng tượng bày ra. Đến đời Đường người ta mới có ý tự mình viết ra những chuyện kỳ lạ, mượn tiếng tiểu thuyết để gửi tình ý vào ngòi bút./變異之

談，盛於六朝，然多是傳錄舛訛，未必盡幻設語，至唐人乃作意好奇，假小說以寄筆端。/ *Biển dị chi đàm, thịnh u Lục triều, nhiên đa thị truyền lục suyễn ngoa, vị tất tận huyền thiết ngữ. Chí Đường nhân nãi tác ý hiếu kỳ, giả tiểu thuyết dĩ ký bút đoan*³.

Trong *Trung Quốc tiểu thuyết sử lược* 中國小說史略, Lỗ Tấn viết:

“Tiểu thuyết cũng như thơ, đến đời Đường thì có một cuộc biến đổi, tuy còn chưa rời hẳn việc sưu tầm chuyện kỳ lạ, ghi chép việc bỏ roi, song kể chuyện uyển chuyển, lời văn đẹp đẽ, so với thời Lục triều trình bày thô thiển đại khái, thì có tiến bộ rất rõ ràng, hơn cả là thời đó mới bắt đầu có ý thức làm tiểu thuyết. (...) Gọi là “Truyện kỳ” để phân biệt với văn chương thanh cao của nhóm Hàn Dũ, Liễu Tông Nguyên./ 小說亦如詩，至唐代而一變，雖尚不離於搜奇記逸，然敘述宛轉，文辭華艷，與六朝之粗陳梗概者較，演進之迹甚明，而尤顯者乃在是時則始有意為小說。。。貶之曰“傳奇”，以別於韓柳輩之高文。”⁴

Qua các định nghĩa trên có thể thấy một số đặc tính của truyện truyền kỳ như sau:

- Tự sự ngắn (đoạn thiên tiểu thuyết), khoảng một hai nghìn đến năm bảy nghìn từ.
- Hình thành từ đời Đường, có nguồn gốc từ loại truyện chí quái thời Lục triều.
- Có tác giả.
- Viết bằng văn ngôn (cổ văn).
- Câu chuyện hư cấu, sử dụng nhiều yếu tố kỳ lạ, kỳ ảo, ma quái, thần tiên, siêu tự nhiên để hấp dẫn người nghe người đọc và biểu đạt tình cảm và suy nghĩ của tác giả.

Như vậy, có thể định nghĩa đầy đủ về truyện truyền kỳ như sau:

Truyện truyền kỳ là một loại đoạn thiên tiểu thuyết trung đại, do tác giả có tên sáng tác, viết bằng cổ văn tương đối giản dị, có chiều dài khoảng vài nghìn từ. Truyện truyền kỳ hình thành từ đời Đường, trên cơ sở phát triển của loại truyện chí quái thời Lục triều. Cách kể chuyện có tính chất hư cấu, sử dụng nhiều yếu tố kỳ lạ, kỳ ảo, ma quái, thần tiên, siêu tự nhiên để hấp dẫn người nghe người đọc và biểu đạt tình cảm và suy nghĩ của tác giả. Truyện truyền kỳ từ Trung Quốc, ảnh hưởng ra khu vực, tạo thành thể loại truyện truyền kỳ ở Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Tên gọi lịch sử: Trong các văn bản cổ, cả tập thì gọi là: truyện kỳ (*Truyện kỳ* 傳奇 của Bùi Hình 裴鉞), tiểu thuyết (*Cổ kim tiểu thuyết* 古今小說 của Phùng Mộng Long 馮夢龍), ngôn (Tam ngôn 三言: *Dụ thế minh ngôn* 喻世明言, *Cảnh thế thông ngôn* 警世通言, *Tỉnh thế hằng ngôn* 醒世恒言 của Phùng Mộng Long), thoại (*Tiến đăng tân thoại* 剪燈新話 của Cù Hựu 瞿佑, *Kim Ngao tân thoại* 金鰲新話 của Kim Thời Tập 金時習), lục (*Truyện kỳ mạn lục*), ký (*Thái Bình quảng ký* 太平廣記), thảo (*Thánh Tông di thảo* 聖宗遺草), vật ngữ (*Vũ nguyệt vật ngữ* 雨月物語 của Ueda Akinari 上田秋成)... Ở cấp độ các truyện cụ thể thì thường gọi bằng các hình thức ghi chép như: ký, lục, chí, hay thường dùng hơn đó là truyện. Ví dụ:

- Ký: *Ly hồn ký* 離魂記, *Chẩm trung ký* 枕中記, (*Truyện kỳ Đường Tống*), *Mẫu đơn đăng ký* 牡丹燈記, *Vĩnh Châu dã miếu ký* 永州野廟記 (*Tiến đăng tân*

thoại), *Vạn Phúc tự hu bồ ký* 萬福寺樗蒲記, *Túy du Phù Bích đình ký* 醉遊浮碧亭記 (Kim Ngao tân thoại), *Hạng Vương từ ký* 項王祠記, *Tây viên kỳ ngộ ký* 西垣奇遇記, *Đào thị nghiệp oan ký* 陶氏業冤記 (Truyện kỳ mạn lục)

- *Lục*: *Thủy cung khánh hội lục* 水宮慶會錄, *Lệnh Hồ sinh minh mộng lục* 令狐生冥夢錄, *Thiên Thai phỏng ản lục* 天台訪隱錄 (Tiển đăng tân thoại), *Long cung phó yến lục* 龍宮赴宴錄 (Kim Ngao tân thoại), *Trà đồng giáng dân lục* 茶童降誕錄, *Long đình đối tụng lục* 龍庭對訟 (Truyện kỳ mạn lục)

- *Chí*: dùng khá ít, chỉ có vài trường trường hợp: *Tam Sơn phúc địa chí* 三山福地志, *Phú quý phát tích ty chí* 富貴發跡司志 (Tiển đăng tân thoại), một trong *Nam Viêm Phù châu chí* 南炎浮洲志 (Kim Ngao tân thoại).

- *Truyện*: *Nam Kha thái thú truyện* 南柯太守傳, *Lý Oa truyện* 李娃傳, *Oanh Oanh truyện* 鶯鶯傳 (Truyện kỳ Đường Tống), *Ái Khanh truyện* 愛卿傳, *Thúy Thúy truyện* 翠翠傳 (Tiển đăng tân thoại), *Lý sinh khuy tường truyện* 李生窺牆傳 (Kim Ngao tân thoại), *Khoái Châu nghĩa phụ truyện* 快州義婦傳, *Nam Xương nữ tử truyện* 南昌女子錄 (Truyện kỳ mạn lục).

Sự phân biệt chung nhất giữa *ký*, *lục*, *Chí*, *Truyện* trong thể loại truyện truyền kỳ là: *ký*: thường ghi lại một cuộc gặp gỡ, một chuyến đi thăm di tích, danh thắng; *lục*: thường kể lại một câu chuyện cũ đã đọc, đã nghe; *chí*: ghi lại chuyện ở một địa phương, một nơi nào đó; còn *truyện* kể một câu chuyện đầu cuối về một con người.

Truyện truyền kỳ Nhật Bản viết bằng tiếng Nhật nên nhan đề các truyện cụ thể

không còn dùng các thể loại có nguồn gốc Trung Quốc nữa mà đặt tên theo nội dung của truyện. Ví dụ như trong tập *Vũ nguyệt vật ngữ*: *Đỉnh Shiramine* (白峰/ Shiramine), *Chiếc nồi thiêng ở đền Kibitsu* (吉備津の釜/ Kibitsu no kama), *Ngôi nhà trong đám cỏ tranh* (浅茅が宿/ Asaji ga yado)...

1.2. Phân biệt truyện truyền kỳ với các loại văn xuôi nghệ thuật tương cận

Truyện truyền kỳ có khi bị nhiều người lầm lẫn với một số thể loại khác như truyện cổ tích thần kỳ, thần tích, thần phả, chí quái. Vậy điểm khác biệt nổi bật của truyện truyền kỳ với các loại tương cận ấy là gì?

Truyện truyền kỳ khác với truyện cổ tích thần kỳ: Điều khác nhau nổi bật nhất là thời gian trong truyện cổ tích thần kỳ được đẩy ra khá xa, như câu mở đầu truyện hay dùng: “Ngày xưa ngày xưa”. Trong khi đó thời gian trong truyện truyền kỳ xác định hơn và gần hơn. Ngay cả một truyện khi lưu truyền trong dân gian và khi kể lại thành truyện truyền kỳ cũng xác định thời gian khác nhau. Ví dụ: *Từ Thức lấy vợ tiên* (*Từ Thức tiên hôn lục*/ 徐式仙婚錄): 陳光泰中, 順宗年號。化州人徐式, 以父蔭補仙遊縣宰。”^{5/} (Trong năm Quang Thái đời Trần niên hiệu Thuận Tông (1388 - 1398), có người ở Hóa Châu (tên cổ của Thanh Hóa - Đ.L.G) tên là Từ Thức, vì có phụ âm nên được bổ làm Tri huyện Tiên Du).

Truyện truyền kỳ khác với truyền thuyết (thần tích, thần phả): Điểm khác nổi bật nhất là: Thần tích, thần phả (kiểu như *Việt điện u linh tập* 越甸幽靈集, *Bách thần lục* 百神錄) cố nhiên là kể chuyện về

thần, chủ yếu là các phúc thần, vốn là thần tự nhiên và thần có nguồn gốc con người (nhân thần), được sùng bái thành phúc thần, được triều đình phong thần, kể một cách ngắn gọn theo kiểu tiểu sử. Trong khi đó truyện truyền kỳ thường kể về ma quỷ, yêu quái, là những lực lượng siêu tự nhiên, có nguồn gốc thấp, không được cộng đồng thờ cúng, không được vua phong thần, vẫn kể theo kiểu hư cấu.

Truyện truyền kỳ khác với chí quái: Truyện chí quái (*Sưu thần ký* 搜神記 của Can Bảo 干寶, *Lĩnh Nam chích quái* 嶺南摭怪 của Vũ Quỳnh 武瓊 - Kiều Phú 喬富) là sưu tầm văn học dân gian, nên dài ngắn khác nhau và không có tên người sáng tác mà chỉ có người sưu tầm. Trong khi đó truyện truyền kỳ là sáng tác văn học viết, có tên tác giả. Truyện chí quái có độ dài không giống nhau, có khi ngắn chỉ 4-5 dòng, có khi dài mấy trang giấy in, tùy vào ghi chép của người sưu tầm. Trong khi đó truyện truyền kỳ thường có độ dài tương đương nhau, khoảng 6-10 trang in. Có những tác phẩm được liệt vào truyện truyền kỳ nhưng thực chất nó là các ghi chép theo kiểu sưu tầm như chí quái, như: *Lan Trì kiến văn lục* 蘭池見聞錄 của Vũ Trinh 武楨, *Tang thương ngẫu lục* 桑滄偶錄 của Phạm Đình Hổ 范廷琥.

Truyện truyền kỳ khác với sử truyện: Có nhiều truyện truyền kỳ lấy đề tài từ lịch sử, như *Trường hận truyện* 長恨傳 của Trần Hồng 陳鴻 lấy chuyện về Đường Minh Hoàng - Dương Quý Phi, *Triệu Phi Yến biệt truyện* 趙飛燕別傳 của Tần Thuần 秦醇 (đời Đường) lấy chuyện Triệu Phi Yến cung nữ đời Hán làm đề tài.

Điểm khác nhau cơ bản là: sử truyện thì dùng tư duy lịch sử, cố gắng ghi lại một câu chuyện, một nhân vật lịch sử khách quan, còn truyện truyền kỳ là kể chuyện về đời tư, hư cấu và chấp nhận cả những chuyện đồn đại, những chi tiết ly kỳ (gọi là “ngoại truyện”, “biệt truyện”).

Truyện truyền kỳ khác với tiểu thuyết thần ma, truyện tài tử giai nhân có yếu tố linh dị: Tiểu thuyết thần ma như *Tây du ký* 西遊記 của Ngô Thừa Ân 吳承恩, truyện tài tử giai nhân như: *Trung hiếu tiết nghĩa Nhị độ mai* 忠孝節義二度梅 (khuyết danh), *Kim Vân Kiều truyện* 金雲翹 của Thanh Tâm Tài Nhân 青心才人, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du cũng có nhiều yếu tố kỳ lạ, kỳ ảo, ma quái. Các bộ truyện ấy là tiểu thuyết chương hồi, rất dài chứ không phải đoản thiên tiểu thuyết như truyện truyền kỳ.

Truyện truyền kỳ khác với truyện kinh dị phương Tây: Truyện kinh dị là kể chuyện sao cho người đọc có cảm giác kinh sợ - kinh sợ mà thích thú, tò mò - gọi là mỹ học của cái kinh dị. Truyện kinh dị có nguồn gốc phương Tây hiện đại, không phải là truyện kỳ lạ, kỳ ảo có nguồn gốc phương Đông như truyện truyền kỳ. Truyện truyền kỳ không nhằm kể cho người ta kinh sợ, thậm chí rất nhiều truyện chỉ là truyện tình, không có yếu tố ma quái như truyện kinh dị.

1.3. Các thể tài truyện truyền kỳ

Truyện truyền kỳ được phân ra thành nhiều thể tài khác nhau, cách phân chia cũng khác nhau ít nhiều.

Dịch Quân Tả trong *Văn học sử Trung Quốc* chia tiểu thuyết truyền kỳ thành 3 loại:

- Nhiệm hiệp 任俠
- Diễm tình 艷情
- Thần quái 神怪 (bao gồm cả mộng ảo 夢幻)⁶

Sách *Lịch sử văn học Trung Quốc* (Sở Nghiên cứu văn học thuộc Viện Khoa học xã hội Trung Quốc) chia truyện truyền kỳ ra thành 4 thể tài:

- Truyện quái dị
- Truyện ái tình
- Truyện hiệp khách (hiệp nghĩa)
- Truyện lịch sử.⁷

Chương Bồi Hoàn (Hằng), Lạc Ngọc Minh 章培恒, 骆玉明 trong *Văn học sử Trung Quốc* 中国文学史 chia tiểu thuyết truyền kỳ ra thành 5 loại:

- Thần quái tiểu thuyết 神怪小說
- Triết lý tiểu thuyết 哲理小說 (như *Châm trung ký*, *Nam Kha thái thú truyện*...)
- Ái tình tiểu thuyết 愛情小說
- Du hiệp tiểu thuyết 遊俠小說
- Nghị luận tiểu thuyết 議論小說.⁸

Dựa vào các cách chia này, căn cứ vào thi pháp, chúng tôi chia truyện truyền kỳ ra thành 5 thể tài:

Truyện thần quái: bao gồm truyện quái lạ như: *Cổ kính ký* 古鏡記 (Vương Độ 王度), *Bổ Giang Tổng bạch viên truyện* 補江總白猿傳 (Khuyết danh); truyện thần tiên, thủy phủ: *Du tiên quật* 遊仙窟 (Trương Trạc 張鷟), *Thủy cung khánh hội lục* 水宮慶會錄 (Cù Hựu); truyện huyền bí: *Huyền quái lục* 玄怪錄 (Ngưu Tăng Nhụ 牛僧孺), *Truyện kỳ* 傳奇 (Bùi Hình 裴鉞); truyện mộng ảo, triết lý: *Châm trung ký* 枕中記 (Thẩm Kỳ Tế

沈既濟), *Nam Kha thái thú truyện* 南柯太守傳 (Lý Công Tá 李公佐)...

Truyện diễm tình: bao gồm cả những truyện đời thường như: *Lý Oa truyện* 李娃傳 (Bạch Hành Giản 白行簡), *Oanh Oanh truyện* (Nguyên Chấn 元稹), *Liễu thị truyện* 柳氏傳 (Hứa Nghiêu Tá 許堯佐); và truyện có yếu tố ma quái như: *Ly hồn ký* 離魂記 (Trần Huyền Hựu 陳玄祐), *Liễu Nghị truyện* 柳毅傳 (Lý Triều Uy 李朝威), *Hoắc Tiểu Ngọc truyện* 霍小玉傳 (Tuồng Phòng 蔣防), *Lưu Vô Song truyện* 劉無雙傳 (Tiết Điều 薛調), ...

Truyện lịch sử: *Cao Lực Sĩ ngoại truyện* 高力士外傳 (Quách Thực 郭湜), *An Lộc Sơn sự tích* 安祿山事跡 (Diêu Nhữ Năng 姚汝能), *Lý Lâm Phủ ngoại truyện* 李林甫外傳 (Khuyết danh), *Triệu Phi Yên biệt truyện* (Tần Thuần), *Trường hận truyện* 長恨傳 và *Đông Thành lão phu truyện* 東城老父傳 (Trần Hồng 陳鴻)...

Truyện hiệp khách: *Hồng Tuyến truyện* 紅線傳 (Viên Giao 袁郊), *Nhiếp Ân nương truyện* 聶隱娘傳, *Côn Lôn nô truyện* 崑崙奴傳 (đều của Bùi Hình), *Câu nhiêm khách truyện* 虯髯客傳 (Truyện người khách râu xoắn - Đỗ Quang Đình 杜光庭)...

Truyện nghị luận: *Biên thứ Trịnh Khâm Duyệt biện đại đồng cổ minh luận* 編次鄭欽悅辨大同古銘論 (*Chuyên Trịnh Khâm Duyệt luận về tám bia cổ*, Lý Cát Phủ 李吉甫, đời Đường, Trung Quốc), *Thiên Thai phỏng ản lục* 天台訪隱錄 (Cù Hựu, Tiền đăng tân thoại - Trung Quốc), *Hạng Vương từ ký* 項王祠記, *Kim Hoa thi thoại* 金華詩話記, *Đà Giang dạ ẩm ký* 沱江夜飲記 (cả ba đều của Nguyễn Dữ 阮嶼 trong

Truyện kỳ mạn lục - Việt Nam), *Bản phúc luận* 貧福論 (Ueda Akinari 上田秋成 trong “Vũ nguyệt vật ngữ” - Nhật Bản).

Trong thực tế thì có những truyện mang cả hai, ba yếu tố một lúc, tùy vào đặc điểm nổi bật mà xếp loại, ví dụ: diễm tình - thần quái, lịch sử - diễm tình - thần quái...

2. Những vấn đề xã hội của truyện truyền kỳ

2.1. Truyện truyền kỳ nảy sinh từ xã hội Hậu kỳ trung đại có tính chất thị dân

Đời Đường (thế kỷ VII - thế kỷ X) là triều đại hưng thịnh nhất trong lịch sử Trung Quốc, so với các khu vực văn minh đương thời thì đời Đường là nền văn minh cao nhất thế giới. Đời Đường có những phát kiến địa lý quan trọng thông qua “con đường tơ lụa”: Trên bộ “con đường tơ lụa” đi từ Trường An qua Tân Cương, đi đến Ba Tư, La Mã. Trên biển, “con đường tơ lụa” đi qua Đông Nam Á, Ấn Độ đến tận Ai Cập, châu Phi. Thông qua con đường tơ lụa này mà hàng hóa và văn minh Trung Quốc đến Trung Cận Đông, châu Âu hay Nam Á và ngược lại.

Vào đời Đường, thiên văn học, địa lý, y học, in ấn, kỹ thuật... đều có nhiều thành tựu. Đời Đường là thời kỳ khai phóng về văn hóa: Tam giáo: Nho, Phật, Đạo đều được coi trọng. Việc chọn nhân tài qua khoa cử bắt đầu trở nên quy củ từ đời Tùy, đến đời Đường thì phát triển mạnh, nhờ thế giáo dục phát triển sâu rộng. Đạo giáo rất được coi trọng. Phật giáo phát triển mạnh đã đưa văn hóa Ấn Độ thấm sâu vào Trung Hoa, tạo ra thời kỳ khai hoa của văn hóa quốc gia này. Đây thời kỳ phát triển rực rỡ nhất về thi

ca, truyện truyền kỳ, sử truyện. Nhiều nhà văn hóa “khổng lồ” ra đời trong thời kỳ này: Đường Minh Hoàng, võ công văn trị, nghệ sĩ; Vương Duy, họa sĩ, thi sĩ; Hàn Dũ, văn gia, thi gia, triết gia; Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị... là những nhà thơ lớn nhất mọi thời đại trong lịch sử văn học Trung Quốc.

Lãnh thổ Trung Quốc đời Đường rộng gấp rưỡi nhà Hán, dân số khoảng 80 triệu người. Vào đời Đường xuất hiện nhiều đô thị phồn thịnh như: Trường An, Lạc Dương, Dương Châu, Thành Đô... Trong đó kinh đô Trường An là đô thị lớn nhất. Không chỉ so với Trung Quốc, mà so với thế giới, thì Trường An cũng là thành phố đông dân nhất thế giới bấy giờ, dân số ước tính khoảng 2 triệu người, bằng Luân Đôn của Anh thế kỷ XVII. Theo điều tra dân số vào năm 742 được ghi trong *Tân Đường thư*, Trường An và các đô thị phụ cận có 362.921 hộ dân với 1.960.188 người. Trung tâm Trường An ước tính hơn 1,5 triệu người⁹.

Có thể coi đời Đường là thời Phục hưng đầu tiên của nhân loại - như quan điểm của nhà Đông Phương học người Nga N.Konrat: “Nếu ta gọi chúng một cách có điều kiện là “Phong trào Phục hưng” thì Phong trào Phục hưng đời Đường và Phong trào Phục hưng Trung Á có những đặc trưng riêng của mình rất khác nhau, và mỗi cái đó lại rất khác với Phong trào Phục hưng châu Âu. Nhưng lẽ nào lại đúng nếu chúng ta chỉ thấy những khác biệt mà không chú ý đến điểm tương đồng, hơn nữa những điểm tương đồng này lại thuộc về bản chất lịch sử của các hiện tượng đó”¹⁰.

Thời Phục hưng ở phương Tây cũng được một số sách lịch sử văn học xếp vào cuối thời trung đại (Hậu kỳ trung đại - như cách gọi của chúng tôi¹¹), nên nếu thận trọng hơn, thì có thể gọi đời Đường là giai đoạn Hậu kỳ trung đại của Trung Quốc với tính chất tương tự với thời Phục hưng. Với ý nghĩ ấy chúng ta cũng thấy ở các nước Đông Á khác cũng có một giai đoạn Hậu kỳ trung đại:

- Nhật Bản: Hậu kỳ trung đại là thời Edo từ đầu thế kỷ XVII đến 1867.

- Hàn Quốc và Việt Nam: Hậu kỳ trung đại từ đầu thế kỷ XVIII đến cuối thế kỷ XIX.

Chính từ đô thị phồn thịnh, đông dân của Trung Quốc mà nảy sinh ra nền văn hóa thị dân, trong đó có truyện truyền kỳ. Truyện truyền kỳ kể chuyện đời thường, chuyện của những con người bình thường với yêu đương, ghen tuông, quan hệ gia đình; cách kể chuyện hư cấu diễn tả như thật; bằng ngôn ngữ cổ văn gần bạch thoại, tương đối dễ hiểu, nên nó được coi là một loại tiểu thuyết - đoản thiên tiểu thuyết. Đoản thiên tiểu thuyết này viết cho độc giả bình thường, trong đó chủ yếu là thị dân đọc, có khi in để bán. Yếu tố thần quái có trong truyện chủ yếu để thu hút người đọc hơn là cách tư duy. Ở các nước Đông Á khác (Hàn Quốc, Việt Nam), do sự phát triển không đồng đều, truyện truyền kỳ không chỉ là sản phẩm nội sinh mà chủ yếu do ảnh hưởng của Trung Quốc, nên không đợi đến Hậu kỳ trung đại của nước họ, mà Trung kỳ trung đại đã xuất hiện.

Tác giả của truyện truyền kỳ đa số sinh sống ở thành thị, họ được biết đến là tác giả văn học, chứ không có một sự

nghịệp chính trị hay văn chương nào khác. Thử điểm qua tác giả các đời:

Đời Đường Tống có các tác giả truyện truyền kỳ nổi bật sau đây (căn cứ vào tuyển tập *Đường Tống truyện kỳ* của Lỗ Tấn - xếp theo thứ tự abc): Bạch Hành Giản 白行簡, Đỗ Quang Đình 杜光庭, Hoàng Phủ Mai 皇甫枚, Hứa Nghiêu Tá 許堯佐, Liễu Sư Doãn 柳師尹, Liễu Trình 柳埕, Lý Cảnh Lượng 李景亮, Lý Cát Phủ 李吉甫, Lý Công Tá 李公佐, Lý Triều Uy 李朝威, Ngô Căng 吳兢, Ngưu Tăng Nhu 牛僧孺, Nguyên Chấn 元稹, Nhạc Sử 樂史, Nhan Sư Cổ 顏師古, Phòng Thiên Lý 房千里, Tần Thuần 秦醇, Thẩm Á Chi 沈亞之, Thẩm Ký Tế 沈既濟, Tiết Diệu 薛調, Trần Huyền Hựu 陳玄祐, Trương Thực 張實, Trương Trạc 張鷟, Tưởng Phòng 蔣防, Vương Độ 王度¹².

Trong danh sách trên không có ai nổi tiếng ở những vực khác, kiểu như: Hàn Dũ (đời Đường), được biết đến cả ở thơ, cổ văn, triết học; Liễu Tông Nguyên (đời Đường), nhà văn, nhà tư tưởng; Tô Đông Pha (đời Tống), nhà thơ, nhà văn, Thiền gia, Đạo gia... Như vậy các nhà văn truyền kỳ, nói theo kiểu người xưa là viết văn chỉ để giải trí, mua vui cho người bình phàm, chứ không làm thứ văn chương cao quý, văn chương triết lý, đạo lý cao siêu như các nhà văn nhà thơ kiểu “quân tử”.

Các nhà văn truyền kỳ thời Minh, Thanh cũng vậy, như là: Cù Hựu (tác giả *Tiền đăng tân thoại*), Phùng Mộng Long (tác giả Tam ngôn: *Dụ thế minh ngôn, Cảnh thế thông ngôn, Tỉnh thế hằng ngôn*), Lăng Mông Sơ 凌濛初 (tác giả Nhị phách: *Sơ khắc Phách án kinh kỳ* 初刻拍案驚奇 / Truyện võ bàn vì kinh dị kỳ lạ, *Nhị khắc*

Phách án kinh kỳ 二刻拍案驚奇), Viên Mai 袁枚 (tác giả *Tử bất ngữ* 子不語/ Những điều thầy Khổng không nói), Bò Tùng Linh 蒲松齡 (tác giả *Liêu Trai chí dị* 聊齋誌異)... Họ là nhà văn “chuyên nghiệp”, tức là chỉ nổi tiếng về viết văn, chứ không nổi tiếng ở các lĩnh vực khác (chính trị, quân sự) như kiểu nhà văn quân tử. Điều ấy cho thấy nhà văn truyền kỳ rất gần với kiểu trí thức đô thị, nhà văn tự do, nhà văn chuyên nghiệp thời cận đại.

2.2. Truyện truyền kỳ thuộc trào lưu nhân văn chủ nghĩa

Như đã nói ở trên, đời Đường có thể coi như thời Phục hưng đầu tiên của nhân loại, truyện truyền kỳ có thể coi như loại tiểu thuyết của người thị dân, và như thế truyện truyền kỳ là thể loại văn học nằm trong trào lưu nhân văn chủ nghĩa thời Phục hưng - Hậu kỳ trung đại ở Trung Quốc.

Truyện truyền kỳ vừa chịu ảnh hưởng Nho, Phật, Đạo lại vừa có khuynh hướng thế tục, phi tôn giáo: phi Nho, phi Phật, phi Đạo. Chịu ảnh hưởng Nho giáo, truyện truyền kỳ vẫn viết về các nhân vật chính của xã hội phong kiến phương Đông: Nho sĩ, quan lại, hoàng đế, nhưng nho sinh, quan lại ở đây không phải là những trung thần, họ xuất hiện trong truyện không nhằm xiển dương cho những bài học đạo lý Nho gia, mà họ là những chàng trai si tình, như anh chàng Nho sinh trong *Lý Oa truyện* của Bạch Hành Giản, ông quan đa tình Hàn Hoàn trong *Liễu thị truyện* của Hứa Nghiêu Tá, anh Nho sinh họ Liễu trong *Liễu Nghị truyện* của Lý Triều Uy; hay từ si tình thành bạc tình như Trương Quân Thụy

trong *Oanh Oanh truyện* của Nguyên Chân, Lý Ích trong *Hoắc Tiểu Ngọc truyện* 霍小玉傳 của Trương Phòng 蔣防. Ngay cả hoàng đế, thì hoàng đế cũng không xuất hiện như một minh quân, anh quân với võ công văn trị làm rạng rỡ cho triều đại, mà chỉ là một ông vua si tình, si tình như bất cứ người đàn ông phàm trần nào khác, như Hán Thành Đế trong *Triệu Phi Yến biệt truyện* (Tần Thuần), Đường Minh Hoàng trong *Trường hận truyện* (Trần Hồng), Tống Huy Tông trong *Lý Sư Sư ngoại truyện* 李師師外傳 (Khuyết danh).

Phật giáo, Đạo giáo trong truyện truyền kỳ ít màu sắc triết lý cao siêu mà mang màu sắc dân gian. Có khi là những đạo sĩ thanh cao, thân ở ẩn nhưng tâm vẫn lo lắng việc đời như trong *Thiên Thai phóng ẩn lục* 天台訪隱錄 (Cù Hựu), *Na Sơn tiều đối lục* 那山樵對錄 (Nguyễn Dữ - Việt Nam); có khi là những đạo sĩ giúp dân trừ ma yểm quỷ như trong *Mâu đơn đăng ký* 牡丹燈記 (Cù Hựu), *Mộc miên thụ truyện* 木棉樹傳 (Nguyễn Dữ). Nhưng cũng có khi là những kẻ quấy nhiễu dân lành như trong *Đông Triều phế tự lục* 東潮廢寺傳 (Chuyện cái chùa hoang ở Đông Triều - Nguyễn Dữ); có khi thành quỷ như trong *Chiếc khăn trùm đầu màu xanh* 青頭巾 (Ueda Akinari - Nhật Bản), nghĩa là rất đời thường, như Phật, Đạo trong đời sống hiện thực.

Tình yêu và niềm hạnh phúc trần thế là giọng lĩnh xướng trong giàn đồng ca truyện truyền kỳ Đông Á. Truyện diễm tình là thể tài đặc sắc nhất trong truyện truyền kỳ, đồng thời cũng mở ra cả dòng văn chương sắc tình trong văn học Đông

Á. Những câu chuyện gây ấn tượng mạnh nhất là những câu chuyện về tình yêu, tính dục, tình yêu tan vỡ, phụ tình, lòng ghen tuông, hồn ma ân ái, hồn ma báo oán, tiêu biểu như: *Du tiên quật* (Trương Trạc), *Oanh Oanh truyện* (Nguyễn Chấn), *Lưu hồng ký* 流紅記 (Trương Thực), *Thôi Hộ* 崔護 (Mạnh Khải), *Kim phượng thoa ký* 金鳳釵記, *Mẫu đơn đặng ký*, *Ái Khanh truyện* (cùng của Cù Hựu), *Vạn Phúc tự hu bồ ký*, *Lý sinh khuy tường truyện* (cùng của Kim Thời Tập), *Tây viên kỳ ngộ ký*, *Đào thị nghiệp oan ký*, *Nam Xương nữ tử truyện* (cùng của Nguyễn Dữ), *Ngôi nhà trong đám cỏ tranh*, *Chiếc nôi thiêng ở đền Kibitsu* (cùng của Ueda Akinari)...

3. Những vấn đề thi pháp truyện truyền kỳ

Vấn đề thi pháp truyện truyền kỳ Đông Á là vấn đề có nội dung phong phú và khá phức tạp. Bài viết này chỉ nêu những vấn đề nổi bật về không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, Quan niệm nghệ thuật về con người, còn một số phương diện về hình thức nghệ thuật xin lược qua.

3.1. Không gian nghệ thuật trong truyện truyền kỳ

Không gian trong truyện truyền kỳ rất đa dạng: Có không gian đời thường, từ làng quê ra đến đô thị, triều đình, tùy vào mức độ đô thị hóa của các quốc gia và thời kỳ xuất hiện của truyện; có không gian thiêng như đình chùa đền miếu, hay không gian ma quái như mồ mả, nhà quan, tang lễ; có không gian tôn giáo như cõi tiên, thiên đình, âm phủ, thủy phủ. Không gian ấy mở rộng rất nhiều so với không

gian trong sử truyện hay tiểu thuyết xã hội sau này. Ba loại không gian đặc biệt trong truyện truyền kỳ đó là:

(1) Không gian đời thường: Truyện truyền kỳ có không gian cung đình như sách lịch sử. Tuy nhiên sử truyện hay thể hiện các địa điểm diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng như cổng Ngọ môn, sân triều, điện Thái Hòa, điện Cần Chánh, hay nơi diễn ra thoán đoạt như Tử Cấm thành, Đông cung, Vương phủ... thì trong truyện truyền kỳ lại chú trọng nơi ăn ngủ, vui chơi của phi tần, cung nữ như Hậu cung, nơi ngự tắm, vườn ngự uyển, suối nước nóng, như trong *Triệu Phi Yên biệt truyện*, *Trường hận truyện*, *Dương Thái Chân ngoại truyện*, *Lý Sư Sư ngoại truyện*...

Truyện truyền kỳ cũng có không gian phủ đệ. Không gian phủ đệ thường là nơi diễn ra các mối tình của quý tộc công khanh, nhiều trong số đó có sự chênh lệch gia thế giữa hai bên nam nữ, như các truyện: *Oanh Oanh truyện* (Nguyễn Chấn), *Thôi Hộ* (Mạnh Khải), *Phi Yên truyện* (kể chuyện tình giữa Phi Yên, thiếp yêu của Thám quân Vũ Công Nghiệp với con trai nhà hàng xóm).

Không gian đặc biệt nhất là thanh lâu kỹ viện. Điểm đặc biệt của không gian này ở chỗ nó là nơi diễn ra những cuộc tình rất đẹp của tài tử - giai nhân. Giai nhân quyền quý thì ở phủ đệ, nhưng giai nhân đô thị thì ở thanh lâu. Thanh lâu có nhiều loại, từ loại rất cao, ca kỹ giàu có rất nhiều vàng ngọc châu báu như: *Đỗ Thập Nương giận đìm hòm bách bảo* 杜十娘怒沉百寶箱 (Phùng Mộng Long), đến các cô ca kỹ bình thường hơn như trong các truyện *Hoắc Tiểu Ngọc truyện*

(Tuồng Phòng), *Lý Oa truyện* (Bạch Hành Giản).

Truyện truyền kỳ cũng có không gian làng quê, nhưng chủ yếu trong truyện Việt Nam (*Nam Xương nữ tử truyện*, *Mộc miên thụ truyện* của Nguyễn Dữ). Điều ấy cho thấy tình trạng đô thị hóa còn khá thấp của Việt Nam vào thế kỷ XV-XVI.

(2) Không gian tôn giáo: Truyện truyền kỳ chịu ảnh hưởng ba loại tôn giáo - tín ngưỡng: Đạo giáo, Phật giáo, tín ngưỡng dân gian (Nho giáo là tư tưởng đạo đức, chính trị, xã hội, không phải tôn giáo), từ đó hình thành 2 loại không gian tôn giáo riêng:

Thứ nhất là thế giới thần tiên như: thiên đình, bồng lai tiên cảnh, thủy phủ. Đó là những hình ảnh của Đạo giáo pha trộn với tín ngưỡng dân gian. Thiên đình là quan niệm Đạo giáo, gần nhưng không đồng nhất với cõi trời trong quan niệm Phật giáo dân gian hay tín ngưỡng thờ thần.

Trong truyện truyền kỳ đời Đường có truyện ra đời rất sớm miêu tả cảnh tiên, đó là *Du tiên quật* (Chơi động tiên) của Trương Trạc (Trương Văn Thành). Truyện kể về nhân vật xung tôi là Trương lang, tình cờ lạc vào động tiên, được hai cô tiên Thập nương và Ngũ tẩu tiếp đãi, xướng họa thơ ca, cùng các thị tì xinh đẹp là Quế Tâm, Tô Hợp, Lục Trúc, Tiên Nhân hầu rượu, vui chơi đàn sáo. Tiệc rượu tàn, Thập nương và Trương lang động phòng hoa chúc. Sau một đêm mặn nồng, sáng hôm sau khách lên đường trong sự tiễn biệt quyến luyến chủ khách. Trương lang ngoái nhìn lại động tiên như một giấc mơ xa. Ở Việt Nam có chuyện Từ Thức gặp tiên. Từ Thức có công cứu giúp cô gái vô

tình làm gãy cành hoa quý trong một ngôi chùa ở Tiên Du, không ngờ đó là tiên nữ Giáng Hương. Nhờ thế mà được mời lên núi Phù Lai, một trong ba mươi sáu cảnh tiên. Sau chàng nhớ quê xin về rồi không quay lại được nữa (*Từ Thức tiên hôn lục* - Nguyễn Dữ). Ở Hàn Quốc, chuyện về đình Phù Bích cũng tương tự. Chàng thư sinh họ Hồng say rượu mà bơi thuyền đến đình Phù Bích thì gặp tiên nữ từ thượng giới bay xuống. Hai bên làm thơ phú xướng họa suốt đêm. Sau mới biết có lẽ là giấc mơ (*Túy du Phù Bích đình ký* 醉遊浮碧亭記 của Kim Thời Tập).

Thủy phủ là hình ảnh thế giới dưới đáy nước có nguồn gốc dân gian Đông Nam Á, dù không phải là cảnh tiên nhưng rất gần với cõi tiên vì cảnh vật đẹp đẽ, kỳ lạ và cuộc sống hạnh phúc ở đây. Có thể thấy thủy phủ trong các truyện của Trung Quốc: *Thủy cung khánh hội lục* (Cù Hựu), kể về chàng Du Thiện Văn thì được Quảng Lợi Vương mời xuống thủy phủ; truyện của Hàn Quốc: *Long cung phó yến lục* (Kim Thời Tập) kể về Hàn sinh được Long vương mời xuống Long cung để làm một bài văn trong lễ cất nóc nhà. Hàn sinh được ngắm cảnh thần tiên ở Long cung, sau được đưa trả về nhà.

Có loại cảnh không phải cõi tiên, mà chỉ là lầu đài phủ đệ cũ hiện lên trong cõi khác, tuy nhiên cảnh đẹp, người đẹp, hạnh phúc trong yêu đương, ân ái thì không khác gì cõi tiên trong các truyện truyền kỳ về thể tài này. Đó là chuyện anh chàng Đằng Mục vui chơi, ân ái với cung nhân cũ của triều Tống ở kinh đô Lâm An (*Đằng Mục Công say vườn tụ cảnh* 滕穆醉游聚景園記 - Cù Hựu), hay anh chàng

Nho sinh gặp hồn hoa là mỹ nữ trong dinh thự cũ của quan Thái sư triều Trần, hai bên yêu đương ân ái thắm thiết (*Tây viên kỳ ngộ ký* - Nguyễn Dữ).

Có thể nói trong các truyện truyền kỳ thì loại truyện thần tiên với cõi tiên, thiên đình, long cung cho thấy dấu vết của truyện cổ tích, truyền thuyết dân gian còn khá rõ. Những truyện về lâu đài phủ đệ cũ hiện lên trong cõi khác thể hiện khát khao tình ái, sắc dục có tính nhân văn chủ nghĩa sâu sắc.

Thứ hai là âm phủ: là thế giới theo quan niệm Phật giáo dân gian. Ở đây không phải Niết bàn tại tâm, cũng không phải thế giới Tịnh thổ giải oan, mà là âm phủ, nơi Diêm vương xử kiện, nơi quỷ sứ hành hình tội nhân, nơi có ngục Cửu u đầy đọa những linh hồn mắc tội nặng nhất trên dương gian. Trong truyện truyền kỳ, không gian hạnh phúc với cảnh thần tiên được hình dung theo kiểu Đạo giáo, nhưng không gian đầy đọa thì lại tương tự theo kiểu Phật giáo. Có khá nhiều truyện truyền kỳ đề cập đến không gian này. Đó là chuyện Lệnh Hồ sinh xuống âm phủ mà biết được địa ngục với những hình phạt thảm khốc cho những người có tội (*Lệnh Hồ sinh minh mộng lục* - Cù Hựu). Đó là chuyện Nguyên Tụ Thực nhảy xuống giếng tự tử mà nước rẽ dẫn anh ta đến miền phúc địa núi Tam Sơn, nhờ đó biết số phận sau khi chết các quan tham (*Tam Sơn phúc địa chí* - Cù Hựu). Đó cũng là chuyện hàn sĩ Hữu Nhân, xin Thành hoàng giúp đỡ, đêm đến các vị thần ở Ty Cai quản việc phát giàu sang, họp nhau báo cáo và cho biết tương lai

giàu có hạnh phúc của Hữu Nhân. Tuy không phải âm phủ, nhưng không gian rất giống cảnh Diêm vương phán xét số phận của người dương gian (*Phủ quý phát tích ty chí* - Cù Hựu). Đó cũng là chuyện về Ngô Tử Văn đốt đền thờ mà hồn bộ tướng của Mộc Thạnh (quân Minh) đã chiếm của Thổ thần. Cả ba đưa nhau xuống Diêm vương xử kiện, Ngô Tử Văn thắng kiện (*Tân Viên từ Phán sự lục* 傘圓祠判事錄 - Nguyễn Dữ). Thế giới cõi âm vừa phản ánh sự kết hợp giữa Phật giáo, Đạo giáo với tín ngưỡng bản địa, lại vừa phản ánh thế giới dương gian của từng quốc gia trong khu vực Đông Á.

(3) Không gian linh thiêng, ma quái: Không gian linh thiêng là nơi thờ tự như đình chùa, đền miếu; không gian ma quái là không gian gắn với hồn ma, quỷ quái, như nghĩa địa, mồ mả. Đó cũng là các vật thiêng như cái gương cổ (*Cổ kính ký*), cái gói mộng (*Châm trung ký*), chiếc thoa vàng hình chim phượng của người đã chết (*Kim phượng thoa ký*), chiếc đèn lồng mẫu đơn, người hàng mã (*Mẫu đơn đăng ký*), cái bát bạc (*Vạn Phúc tự hu bồ ký*), cây gạo, tượng thờ bằng đất, quan tài (*Mộc miên thụ truyện*), cái nồi hấp thiêng, nhà quàn (*Chiếc nồi thiêng ở đền Kibitsu*)...

Nói chung, không gian thiêng và ma quái theo kiểu chuyện ma là điểm đặc biệt của truyện truyền kỳ, nó tạo nên cảm giác rờn rợn mà hấp dẫn của truyện, đồng thời cũng là khung cảnh, chi tiết nghệ thuật thể hiện tư tưởng của tác giả.

3.2. Thời gian nghệ thuật trong truyện truyền kỳ

Thời gian nghệ thuật trong truyện truyền kỳ được thể hiện khá phong phú. Có thể thấy 5 loại thời gian nghệ thuật như dưới đây:

(1) Thời gian đời thường: Các truyện truyền kỳ thường kể những câu chuyện hiện tại hay quá khứ gần. Thời gian của truyện thường được xác định rõ. Ví dụ:

“Năm Thiên Thụ thứ ba (692 đời Đường), có Trương Dật người Thanh Hà, nhân đi làm quan nên chuyển nhà tới Hành Châu./天授三年，清河张镒，因官家于衡州。”(离魂记/*Ly hồn ký*)¹³.

- “Đời Thiên Bảo (giữa thế kỷ VIII, đời Đường), Hàn Dực ở Xương Lê nổi tiếng tài thơ, tính tình phóng túng, nhưng lận đận nghèo khó lắm./天宝中，昌黎韩翊有诗名，性颇落托，羁滞贫甚。”(柳氏传/*Liễu thị truyện*)¹⁴.

- “Quan Thừa chỉ Hồ Tông Thốc là người hay thơ, lại giỏi lối châm biếm, giễu cợt. Cuối đời Trần phụng mệnh đi sứ Trung Quốc/承旨胡宗鷺工於詩，尤長規諷嘲謔。陳末奉命北使，經項王祠下”(項王祠記/*Hạng Vương từ ký*)¹⁵.

Nằm trong loại thời gian đời thường có cả thời gian lịch sử. Thời gian lịch sử được miêu tả trong các truyện truyền kỳ lịch sử. Các truyện lịch sử có thể hơi xa một chút như truyện đời Hán (*Triệu Phi Yến biệt truyện*), đời Lương (*Bổ Giang Tổng bạch viên truyện*), nhưng thời gian được miêu tả trong ấy cũng là thời gian đời thường, không khác gì thời gian trong các truyện lịch sử gần hơn (như đời Đường - Trung Quốc, đời Lê - Việt Nam, thời Edo - Nhật Bản) và cũng không khác thời gian đời thường trong các truyện

điềm tình, nghĩa là thời gian thực, thời gian của đời sống bình thường.

(2) Thời gian cõi tiên: Thời gian cõi tiên là thời gian nghệ thuật được thể hiện trong các truyện truyền kỳ thần tiên, bao gồm thời gian trên thiên đình, ở cõi tiên (núi, hang động tiên) và cả thủy phủ. Thời gian cõi tiên là thời gian hạnh phúc, vì vậy thường được thể hiện trôi đi rất nhanh, thoáng chốc: có khi là một đêm, có khi một vài ngày. *Thủy cung khánh hội lục* (Cù Hựu), *Long cung phó yến lục* (Kim Thời Tập) kể chuyện một đêm xuống thủy phủ; *Tây du Phù Bích đình ký* (Kim Thời Tập) kể chuyện một buổi tối. Trong một số truyện, thời gian cõi tiên được thể hiện ngắn ngủi nhưng so với thời gian trần gian rất dài, như trong truyện *Từ Thức tiên hôn lục* 徐式仙婚錄 một năm ở cõi tiên bằng cả trăm năm ở trần gian.

(3) Thời gian mộng ảo: Thời gian mộng ảo, như tên gọi của nó có thể là mộng, có thể là ảo. Loại thời gian này có thể thấy trong các truyện mộng ảo - triết lý như trong *Chẩm trung ký* (Thẩm Ký Tế), *Nam Kha thái thú truyện* (Lý Công Tá). Truyện của Thẩm Ký Tế kể về Lu Sinh mộng danh vọng, phú quý: đậu Tiến sĩ, làm quan đến Thượng thư, Tiết độ sứ, lập nhiều công trạng, nhưng đến khi tỉnh giấc, “nồi kê chưa chín”, đó chỉ là giấc mộng. Truyện của Lý Công Tá kể về Thuần Vu Phần thấy mình làm phò mã, làm Thái thú quận Nam Kha, có nhiều công trạng, con cái đủ cả trai gái đề huề, nhưng thực ra đó chỉ là giấc mộng gần tổ kiến ở gốc cây hòe phía nam sân nhà. Các câu chuyện ấy chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng Lão Trang, coi đời là giấc mộng,

công danh phú quý là ảo như Trang Chu hóa bướm, chỉ có điều nó được thể hiện cụ thể hơn, đời hơn.

(4) Thời gian kiếp nghiệp luân hồi: Thời gian chết tạm, kiếp nghiệp, luân hồi thường là thời gian sau khi đã chết: có khi là chết tạm, sau đó thì sống lại (*Ly hôn ký* - Trần Huyền Hựu); có khi chết rồi, nhưng tái sinh tạm để gặp người yêu, chồng con (*Mẫu đơn đăng ký* - Cù Hựu, *Khoái Châu nghĩa phụ truyện* - Nguyễn Dữ, *Ngôi nhà trong đám cỏ tranh* - Ueda Akinari). Có khi chết bị đày đọa ở hỏa ngục, hoặc sống kiếp khác (*Dạ Xoa bộ soái lục* - Nguyễn Dữ). Có thể thấy kiểu thời gian này chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng Phật giáo, thể hiện tư tưởng nhân văn sâu sắc.

3.3. Nhân vật kỳ

Thế giới nhân vật trong truyện truyền kỳ rất phong phú, phức tạp. Nếu phân theo thực và hư, thì có hai loại: Một là nhân vật là người trong thế giới thực. hai là nhân vật trong thế giới tâm linh như: thần tiên, bụt thánh, ma quỷ, yêu quái. Tuy nhiên, giữa hai thế giới này có chuyển qua chuyển lại nên việc phân chia như thế ít có ý nghĩa. Cách phân chia theo thi pháp thì dựa vào đẳng cấp xã hội và giới tính. Theo đó thì có:

Nhân vật đàn bà nhu thuận: Thường là những người vợ nhu mì, tòng thuận, đẹp người đẹp nết, có đủ các đức tính lý tưởng của người phụ nữ theo quan niệm “tam tòng tứ đức” Nho giáo. Thế nhưng cuộc đời của họ chịu nhiều đau khổ - đau khổ vì chiến tranh loạn lạc, vì chế độ nam quyền “nam tôn nữ ty”, vì bất bình đẳng,

bất công trong xã hội. Trong truyện truyền kỳ Trung Quốc đó là: nàng Ái Khanh, nàng Thúy Thúy trong các truyện cùng tên của Cù Hựu. Trong truyện truyền kỳ Việt Nam là: nàng Nhị Khanh trong *Khoái Châu nghĩa phụ truyện*, nhất là Vũ Thị Thiết trong *Nam Xương nữ tử truyện* của Nguyễn Dữ. Ở Nhật Bản thì có: nàng Isora trong truyện *Chiếc nôi thiêng ở đền Kibitsu*, nàng Miyagi trong *Ngôi nhà trong đám cỏ tranh* của Ueda Akinari.

Nhân vật giai nhân: Họ thường là các cô gái đẹp, nhiều trong số họ là ca kỹ (thái phu, hiệu thư, trường tam...), họ được yêu mến, theo đuổi, nhưng số phận bất hạnh - bất hạnh vì sự phân biệt đẳng cấp, vì lòng ham muốn danh lợi, vì thế thái nhân tình đổi thay. Đó là: danh kỹ Hoắc Tiểu Ngọc trong truyện cùng tên của Trương Phòng; là ca kỹ Lý Oa trong truyện của Bạch Hành Giản, cô gái bên hoa đào trong truyện *Thôi Hộ* của Mạnh Khải; là Đỗ Thập Nương trong truyện của Phùng Mộng Long, cô gái áo xanh trong *Lục y nhân truyện*, nàng Lệ Khanh trong *Mẫu đơn đăng ký* của Cù Hựu. Trong truyện truyền kỳ Việt Nam, đó là nàng Hàn Than (*Đào thị nghiệp oan ký*), Nhị Khanh (*Mộc miên thụ truyện*), Thị Nghi (*Xương Giang yêu quái lục*) của Nguyễn Dữ. Truyện truyền kỳ Hàn Quốc có cô gái đẹp trong *Vạn Phúc tự hu bồ ký*, tiên nữ trong *Túy du Phù Bích đình ký* của Kim Thời Tập.

Trong số các giai nhân này có thể kể thêm những cô gái đẹp yếu mệnh, vẫn khát khao tình yêu mà hiện lên từ hồn hoa, hồn ma (*Ly hôn ký* của Trần Huyền Hựu, *Kim phượng thoa ký* của Cù Hựu). Các

tiên nữ, đúng hơn là “nửa tiên nửa trần” vẫn nặng lòng trần (*Du tiên quật* của Trương Trạc, *Từ Thức tiên hôn lục* của Nguyễn Dữ).

Các nhân vật nữ là trung tâm của truyện truyền kỳ, bên cạnh đó còn có các nhân vật nam bao gồm cả chính diện và phản diện, đó là:

Nhân vật tài tử: Là nhân vật đi một đôi với giai nhân, thường là Nho sinh, kẻ sĩ đa tình.

Nhân vật gia trưởng: Là quan nhân, tướng soái, thương nhân có quyền thế, tham dục, là tác nhân gây đau khổ cho nhân vật đàn bà nhu thuận.

Nhân vật quyền lực ác tâm: Thường là những kẻ có quyền lực, có khả năng gây tai họa, chết chóc hay đau khổ cho những người khác. Có thể kể ở đây các loại nhân vật phản diện như vua quan, tăng nhân, đạo sĩ...

Có thể kể thêm các nhân vật hiệp khách trong thể tài hiệp khách (*Hồng Tuyền truyện* - Viên Giao, *Nhiếp Ân nương* - Bùi Hình, *Cầu nhiệm khách truyện* - Đỗ Quang Đình)...

Điểm chung nhất của các nhân vật trong truyện truyền kỳ là họ là nhân vật của thế giới sắc tình, thế giới dục vọng, tức là thế giới của lòng ham muốn: ham muốn ái tình, dục tình, hương sắc, ham muốn công danh, phú quý, nói chung là ham muốn hạnh phúc trần thế. Thế giới nhân vật này khác với thế giới nhân vật chức năng trong thần phả, thần tích và sử truyện.

4. Kết luận

Truyện truyền kỳ là một thể loại đoản thiên tiểu thuyết trong văn học trung đại Đông Á. Ra đời ở Trung Quốc đời Đường, truyện truyền kỳ viết về một thế giới mới -

thế giới đô thị, về một kiểu nhân vật mới, nhân vật chủ yếu ở thành thị, thuộc thế giới sắc tình, đa dục, nó có đầy đủ thuộc tính của thể loại văn học thị dân. Đa số các truyện truyền kỳ đều có yếu tố thần linh, ma quái, nhưng đó không hẳn là tư duy cổ xưa theo kiểu “vạn vật hữu linh”, mà đa số chỉ là thủ pháp để tăng thêm sức hấp dẫn của truyện truyền kỳ, đồng thời cũng giúp tác giả thể hiện tư tưởng nghệ thuật của mình. Truyện truyền kỳ từ Trung Quốc đã ảnh hưởng đến các nước trong khu vực, tạo nên thể loại truyện truyền kỳ ở Hàn Quốc, Nhật Bản và Việt Nam, mà mỗi nước do hoàn cảnh lịch sử và truyền thống văn hóa riêng đã tạo ra những hương sắc mới cho thể loại truyện này./.*

D.L.G

* Ghi nhận tài trợ: Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề tài mã số B2024-18b-01

Tài liệu tham khảo

1. 魯迅 (1997), 『唐宋傳奇集』, 齊魯書社出版的圖書; 林語堂 (2019), 『中國傳奇』, 湖南文藝出版社; 呂 旻, (2017), *Đường Tống truyền kỳ*, Châu Hải Đường dịch, NXB. Hội Nhà văn, Hà Nội; Cù Hựu, Nguyễn Dữ (1999), *Tiền đăng tân thoại - Truyện kỳ mạn lục*, Phạm Tú Châu, Trần Thị Băng Thanh, NXB Văn học, Hà Nội; Kim Thời Tập (2004), *Kim Ngao tân thoại*, Toàn Tuệ Khanh, Lý Xuân Chung dịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội; 孫遜、鄭克孟、陳益源、朱旭強 (2011), 《越南漢文小說整合》, 上海古籍出版社, 第四冊 (傳奇漫錄); Nguyễn Dữ (1988), *Truyện kỳ mạn lục*, Trúc Khê Ngô Văn Triện dịch, NXB Văn nghệ, Hội Nghiên cứu và Giảng dạy văn học TP HCM; Ueda Akinari, (2017), *Vũ nguyệt vật ngữ/ 雨月物語*, Đoàn Lê Giang trích dịch,

trong Phan Thị Thu Hiền chủ biên (2017), *Chuyện tình ma nữ trong truyền kỳ Đông Á*, NXB. Văn hoá văn nghệ, TP HCM; Ueda Akinari, (2021), *Truyện tối trăng mưa (Vũ nguyệt vật ngữ/ 雨月物語)*, Nguyễn Nam Trân dịch, NXB. Hội Nhà văn, Hà Nội.

2. 百川書局 (1994), 『中國文學大辭典』, 全套十冊, 台灣, tr.6457

3. 《筆叢》三十六, dẫn theo 魯迅 (2001), 『中國小說史略』, 三聯書店(香港)有限公司, tr.72.

4. 魯迅 (2001), 『中國小說史略』, 三聯書店(香港)有限公司, tr.72.

5. 孫遜、鄭克孟、陳益源、朱旭強 (2011), 《越南漢文小說整合》, 上海古籍出版社, 第四冊, tr.77.

6. Dịch Quân Tả 易君左 (1992), Văn học sử Trung Quốc 中國文學史, Huỳnh Minh Đức dịch, Quyển I, NXB Trẻ, TP.Hồ Chí Minh, tr. 558-559/ 易君左, 中國文學史, 香港: 華聯出版社, 1973

7. Sở Nghiên cứu văn học (thuộc Viện Khoa học xã hội Trung Quốc) (1997), *Lịch sử văn học Trung Quốc*, Dư Quan Anh và những

người khác biên soạn, Lê Huy Tiêu, Lương Duy Thứ và những người khác dịch, Tập 1, NXB. Giáo dục, Hà Nội, tr. 661-671.

8. 章培恆, 駱玉明 (1996), 『中國文學史, 復旦大學出版社』, 卷中, tr.207-225.

9. 长安, 維基百科: <https://zh.wikipedia.org/zh-hans/%E9%95%BF%E5%AE%89> (2025年2月21日(星期五) 18:40).

10. Konrat, N (1997), *Phương Đông và phương Tây, những vấn đề triết học, triết học lịch sử, văn học Đông và Tây*, Trịnh Bá Đình dịch, NXB. Giáo dục, Hà Nội, tr.52.

11. Đoàn Lê Giang, (2006), “Thời trung đại trong văn học các nước khu vực văn hoá chữ Hán”, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 12, tr.89.

12. 魯迅 (1997), 『唐宋傳奇集』, 齊魯書社出版的图书, bản điện tử.

13. 魯迅 (1997), 『唐宋傳奇集』, 齊魯書社出版的图书, 离魂记, bản điện tử.

14. 魯迅 (1997), 『唐宋傳奇集』, 齊魯書社出版的图书, 柳氏传, bản điện tử.

15. 孫遜、鄭克孟、陳益源、朱旭強 (2011), 《越南漢文小說整合》, 上海古籍出版社, 第四冊, tr.12.